

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP HƠN

ODP IV 1

Date: _____
Ngày: _____

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road ..
Bangkok Thailand
10120

Basic Identification Data/Lý lịch cá nhân

1. Name/Họ, tên : Nguyễn Huy Châu Sex: Nam / Phái Nam
2. Other Names/Họ, tên khác : Không có
3. Date/Place of Birth/Ngày/Nơi Sinh : Ngày 20-5-1933 Hưng Yên, Hà Nội
4. Residence Address/Địa chỉ thường trú : Khóm Nhị Khê, Thôn Nhị Khê, Xã Nhị Khê, Huyện Thường Tín, Tỉnh Hà Nội
5. Mailing Address/Địa chỉ thư gửi : Khóm Nhị Khê, Thôn Nhị Khê, Xã Nhị Khê, Huyện Thường Tín, Tỉnh Hà Nội
6. Current Occupation/Nghề-nghiệp hiện tại : Làm ruộng, Rẫy
7. Relatives To Accompany Me/Dã con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú ý: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng hôn nhân như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên hệ gia đình
1. Nguyễn Huy Châu	20-5-1933	Hưng Yên, Hà Nội	Nam	chồng	
2. Bà Thị Thanh	1937	Miền Bắc, Hưng Yên	Nữ	vợ	
3. Nguyễn Duy Bảo	1-3-1964	Thị trấn Hưng Yên	Nam	con	con vợ
4. Nguyễn Hồng Bảo	10-5-1967	Xã Nhị Khê, Hà Nội	Nam	con	
5. Nguyễn Thị Bích Dung	11-10-1970	Xã Nhị Khê, Hà Nội	Nữ	con	
6. Nguyễn Thanh Ngọc	19-7-1973	Xã Nhị Khê, Hà Nội	Nam	con	
7. Nguyễn Thị Thanh	20-6-1975	Bình Giã, Huyện Thường Tín, Hà Nội	Nam	con	
8. Nguyễn Thị Bích Tâm		Bình Giã, Huyện Thường Tín, Hà Nội	Nữ	con	
9. Nguyễn Thị Hương	28-3-1964	Bình Giã, Huyện Thường Tín, Hà Nội	Nữ	con	
10. Lê Thị Tâm	1912	Xã Thanh Khê, Hà Nội	Nữ	ông	

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(Chú ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy kết-hôn (nếu lập gia đình rồi), giấy ly-hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bị con sẽ cùng đi với bạn trong chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, tên

Nguyễn Đức Hoàn

Của chồng

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

Em, con của ông chú ruột

c. Address
Địa-chỉ

GAINESVILLE, GA
USA

Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

c. Address
Địa-chỉ

3. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha

Nguyễn Mĩ 22 (Chết)

2. Mother
Mẹ

Đinh Thị Tân

3. Spouse
Vợ/Chồng:

Đỗ Thị Thanh

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children
Con cái:

(1)
(2)
(3)
(4)
(5)
(6)
(7)
(8)
(9)

Nguyễn Gray Bào
Nguyễn Hồng Bào
Nguyễn Thị Bích Dung
Nguyễn Thanh Ngọc
Nguyễn Đức Thái
Nguyễn Thị Bích Tâm
Nguyễn Thị Hương

6. Siblings
Anh chị em:

(1)
(2)
(3)
(4)
(5)
(6)
(7)
(8)
(9)

Employment by U.S. Government Agencies or U.S. Organization of you or your
Spouse/Ban hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công ty của chính phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employer Name
Tên họ nhân-viên : Đỗ Thị Thanh

Position title
Chức-vu : nhân viên nấu bếp

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : Cầu Lọc Bộ Hạ Sĩ Quan (Đã nghỉ)

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ 1966 Đến 1972

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: Đã nghỉ của sở Hạ Sĩ Quan Phụ vợ của Đại Tá Ngô Như Bào

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : chứng Trĩu hết Giám Nhãn Văn

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vu : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vu : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban hoặc Vợ/Chồng Đã có làm việc với
Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: Nguyễn Hưng Châu (Chồng)

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 1956 Đến 1978

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : Thượng Sĩ Serial Number: Số thẻ nhân-viên: 53/600

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đơn-Vị Binh-Chúng : Bộ tư lệnh Không quân Đà Nẵng

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan : Chuẩn Tước y Nguyễn Văn Khái

6. Reason for Separation : 30 tháng 4 năm 1975
 Lý do nghỉ việc :
7. Names of American Advisor(s):
 Họ tên cố-vấn Mỹ :
8. U.S. Training Courses in Vietnam:
 Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
 tại Viet-Nam :
9. U.S. Awards or Certificates
 Name of award: _____ Date received: _____
 Phần-thưởng hoặc giấy khen: _____ Ngày nhận: _____

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
 Available? Yes No .)

(In bản kèm theo bất cứ văn-băng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thư nếu có.
 Đồng số có không? Có Không .)

10. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
 ngoài quốc

1. Name of Student/Trainee:
 Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: _____
2. School and School Address :
 Trường và địa-chỉ nhà trường : _____
3. Dates: From _____ To _____
 Ngày, tháng, năm Từ: _____ Đến: _____
4. Description of Courses :
 Mô-tả ngành học : _____
5. Who paid for training? :
 Ai đài-pho chương-trình huấn-luyện? : _____

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No
 (C.U-Y: Xin bạn kèm theo văn-băng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Không)

11. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
 Họ tên người đi học-tập cải-tạo : Nguyễn Huy Châu
2. Time in Reeducation: From: _____ To: _____
 Thời gian học-tập Đợt I Từ: 14-6-75 Đến: 29-6-75
3. Still in Reeducation? Đợt II Yes 28-7-75 đến No 17-8-75
 Vẫn còn học-tập cải-tạo? Có Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

12. Any Additional Remarks?/Ghi chú phụ-thuộc

Signature

Ký tên :

Chau

Date

Ngày:

25/7/1988

13. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với đề-câu hỏi này

Nguyễn Huy Chấn
Khóm nghi lộc, thôn Vinh Chấn
Xã Bình Giả, Huyện Chấn Thành
Tỉnh Đồng Nai. Miền Nam.



PAR AVION VIA AIR MAIL

Bà Khúc Minh Chơ

P.OBO x 5435

ARLING TON VA

22205 - 0635

BAN QUẢN QUÂN

BR - LK

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ TRÌNH DIỆN VÀ HỌC TẬP

Số: ... 88 ... 17210

- Họ tên thật: *Nguyễn Hữu Châu* Tuổi: *42*
- Họ tên thường dùng: *Nguyễn Hữu Châu*
- Cấp bậc: *Trung tá* Chức vụ: *Trưởng phòng của chủ*
- Số quân: *53/600132* Đơn vị: *F 3 Trường quân (B4)*
- Chỗ ở hiện nay: *Xã Bình Hòa Huyện Châu Đức Tỉnh Bà Rịa*

Đã được học tập:

- Dợt 1: từ ngày: *10-06-75* Đến ngày: *29-06-75*
Nội dung: *Quản lý học tập cho binh sỹ & quan*
- Trình bày & diễn
- Bài Diễn 1+2+3

- Dợt 2: từ ngày: *03-07-75* Đến ngày: *17-07-75*
Nội dung: *- Bài Diễn 3/9*

- Dợt 3: từ ngày:
- Nội dung: -

Đến ngày:

Ngày 30 Tháng 6 Năm 1975

T-M: BAN QUẢN QUÂN



Mai Quốc Ngõ

Bà Khúc gửi thư khá kính,
Là đầu tiên, họ chào Thầy kính gửi đến
bà họ em Chue gửi khỏe. Kính thưa Bà:

Aue từ giờ Thưa của bạn bè, nên hôm nay
nên hôm nay tôi viết bức thư này to bạn Nguyễn Văn
Đức đang Nguyễn Văn của tôi để gửi về và
lưu phần phần đến bà trong lúc này. Tuy nhiên
tôi vẫn mong bạn viết vì không nhận được tin
thông tin từ phần của bà và năm 60
vậy thì tôi bây giờ đang gặp khó khăn như sau đây. Xin
bớt, hãy đến và chỉ về cho tôi.

Tôi có một người vợ. Tôi là đồ thì theo. Có
lưu công nhân cho số trả kỹ những hôm giờ công
còn gửi to công nhân vì thất lạc công nhân
tôi.

Tất cả những chi tiết tôi ghi trong đầu tiên. Xin
bà xem xét, hãy hay. Có năm trong năm
điều bảo lãnh hay không? Tôi lại tất cả những gì
bà đã năm và thừa thớt với tôi xin bà hãy
bảo cho chúng tôi về cả năm đầu tiên.

Tôi rất chú ý tới xin gửi, bà sau này hãy
của bà.

Đức thư



NGUYỄN HUY CHÂU

March 5 - 1989

CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter